

Số: 1755/2026/QĐST-VHNGĐ

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các khoản 5, Điều 211, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 27/11/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lỗi, lỗi suất, phạt vi phạm;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 1660/2026/TLST-VHNGĐ ngày 06/4/2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1/ Bà Lê Thị Quỳnh Trang, sinh ngày 20/4/1990.

Căn cước công dân số 052190000179 cấp ngày 22/11/2021.

2/ Ông Nguyễn Thanh Phong, sinh ngày 10/3/1982.

Căn cước công dân số 079082007467 cấp ngày 22/11/2021.

Cùng địa chỉ: 280/24 Nơ Trang Long, phường Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân giữa bà Lê Thị Quỳnh Trang và ông Nguyễn Thanh Phong là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 108/2017 ngày 27/7/2017 tại Ủy ban nhân dân Phường 12, quận Bình Thạnh (nay là phường Bình Thạnh), Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Theo đơn thuận tình ly hôn và bản tự khai, bà Trang và ông Phong yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Bà Trang và ông Phong có một con chung là Nguyễn Thanh Ngọc, sinh ngày 18/01/2018. Bà Trang và ông Phong thỏa thuận giao con chung cho bà Trang trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Ông Phong có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 6.000.000 đồng/tháng (mỗi tháng sáu triệu đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà Trang và ông Phong không có tài sản chung và không có nợ chung.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 14/5/2026), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Quỳnh Trang và ông Nguyễn Thanh Phong.

- Về con chung: Bà Lê Thị Quỳnh Trang và ông Lê Thanh Phong có một con chung là Nguyễn Thanh Ngọc, sinh ngày 18/01/2018.

Sau khi ly hôn, bà Lê Thị Quỳnh Trang và ông Lê Thanh Phong thỏa thuận giao con chung Nguyễn Thanh Ngọc cho bà Lê Thị Quỳnh Trang trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung Nguyễn Thanh Ngọc đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Thanh Phong có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Thanh Ngọc với số tiền 6.000.000 đồng/tháng (mỗi tháng sáu triệu đồng) cho đến khi con chung Nguyễn Thanh Ngọc đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức đóng góp cho việc nuôi dưỡng, giáo dục con. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: Bà Lê Thị Quỳnh Trang và ông Lê Thanh Phong xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Lê Thị Quỳnh Trang và ông Lê Thanh Phong phải chịu là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0019413 ngày 30/03/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Thị Quỳnh Trang và ông Nguyễn Thanh Phong đã nộp đủ lệ phí.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND khu vực 5 - TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- UBND p.Bình Thạnh, TP.HCM;
- Người yêu cầu;
- Lưu.

THẨM PHÁN

Văn Thị Ngọc Mỹ

